

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **702** /GDĐT- CS

Tân Bình, ngày **06** tháng **6** năm 2022

V/v rà soát danh sách đề xuất nâng
bậc lương niên hạn tháng 6 năm 2022
đối với công chức, viên chức.

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học,
Trung học cơ sở công lập và Trường Bồi dưỡng Giáo dục.

Căn cứ Công văn số 213/SNV-CCVC ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Sở
Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về nâng lương đối với cán bộ, công chức, viên
chức thông qua phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình Ban hành Quy định nâng bậc lương thường
xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn (sau đây
gọi tắt là Quyết định quy định về chế độ nâng lương) đối với cán bộ, công chức,
viên chức và người lao động quận Tân Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-NV ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Phòng Nội
vụ về Quy trình thực hiện thủ tục nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên
vượt khung và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và
người lao động quận Tân Bình;

Căn cứ hồ sơ, danh sách đề xuất nâng bậc lương niên hạn tháng 6 năm 2022,
bổ sung nâng lương của các trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp danh
sách nâng bậc lương niên hạn tháng 6 năm 2022 (*đính kèm danh sách*).

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các trường Mầm non, Tiểu
học, Trung học cơ sở công lập và trường Bồi dưỡng Giáo dục trên địa bàn quận
Tân Bình rà soát, kiểm tra thông tin của đơn vị tại danh sách tổng hợp đính kèm.
Đơn vị có bổ sung, điều chỉnh thông tin báo về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận
Tân Bình thông qua bà Hoàng Nguyễn Thảo Nghi – chuyên viên **chậm nhất**
11g00 ngày 08 tháng 6 năm 2022 để kịp thời cập nhật, điều chỉnh, tổng hợp theo
đúng tiến độ.

Do tính chất quan trọng của công việc, đề nghị thủ trưởng các trường quan tâm triển khai, thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TN.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Khắc Huy



ĐANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
HÀNG LƯƠNG THƯỜNG NIÊN, PHỤ CẤP THAM NIÊN VƯỢT KHUNG THÁNG NĂM 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhóm ngành	Mã số ngành	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương để nghỉ				Kỷ luật trong thời hạn giữ bậc	Ghi chú
								Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau		
1	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	31/12/1977	N	Giáo viên	Trường Mầm non 3	A1	V.07.02.04	7	4.32		01/06/2019	8	4.65		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quan
2	Hồ Thị Kim Oanh	06/05/1981	N	Giáo viên	Trường Mầm non 3	A1	V.07.02.04	6	3.99		01/06/2019	7	4.32		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quan
3	Mai Thị Ước	20/05/1987	N	Giáo viên	Trường Mầm non 6	B	V.07.02.06	4	2.46		01/06/2020	5	2.66		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quan
4	Lê Thị Tuyết Hồng	18/10/1968	N	Giáo viên	Trường Mầm non 7	B	V.07.02.06	12	4.06	14%	01/06/2021	12	4.06	15%	01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quan
5	Nguyễn Thị Thiên Thanh	21/06/1970	N	Nhân viên	Trường Mầm non 11	B	01.004	12	4.06	12%	01/06/2021	12	4.06	13%	01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quan
6	Nguyễn Ngọc Bích	07/08/1968	N	Chuyên viên	Trường Mầm non 12	A1	01.003	6	3.99		01/06/2019	7	4.32		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quan
7	Nguyễn Thị Huệ	10/01/1981	N	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non 14	A1	V.07.02.04	6	4.32		01/03/2019	7	4.65		01/03/2022	Không	Đơn vị chủ quan
8	Nguyễn Thị Diễm Tuyền	31/08/1982	N	Kế toán	Trường Mầm non 14	B	06.032	9	3.46		01/10/2019	10	3.66		01/10/2021	Không	Đơn vị chủ quan
9	Trần Thị Văn Anh	29/05/1980	N	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	A1	V.07.03.07	6	3.99		01/06/2019	7	4.32		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quan
10	Nguyễn Thị Tâm	12/05/1978	N	Giáo viên	Trường Tiểu học Bạch Đằng	A1	V07.03.07	7	4.32		01/06/2019	8	4.65		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quan
11	Nguyễn Thị Thu Hoa	07/05/1968	N	Thư viên - thủ bị	Trường Tiểu học Bạch Đằng	B	17.171	12	4.06	12%	01/06/2021	12	4.06	13%	01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quan
12	Nguyễn Thị Minh Trâm	28/07/1975	N	Giáo viên	Trường Tiểu học Bạch Vân Trần	A1	V.07.03.07	8	4.65		01/06/2019	9	4.98		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quan
13	Lê Hoàng Ngọc Trâm	12/01/1972	N	Giáo viên	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	A1	V.07.03.07	7	4.32		01/06/2019	8	4.65		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quan
14	Bùi Thị Phương	27/09/1969	N	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	A1	V.07.03.07	7	4.32		01/06/2019	8	4.65		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quan

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhóm ngành	Mã số ngành	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương đề nghị				Kỷ luật trong thời hạn giữ bậc	Ghi chú
								Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau		
15	Phan Thị Quỳnh Hoa	31/07/1974	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	A1	V.07.03.07	8	4.65		01/04/2019	9	4.98		01/06/2022	NKL 2 tháng	Đơn vị chủ quản
16	Lê Thị Phương Uyên	16/01/1975	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	A1	V.07.03.07	8	4.65		01/06/2019	9	4.98		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
17	Nguyễn Thị Hai	20/01/1988	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Cách Mạng Tháng Tám	B	V.07.03.09	3	2.26		01/06/2020	4	2.46		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
18	Nguyễn Thị Thu Trang	25/06/1977	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	B	V.07.03.09	12	4.06	5%	01/06/2021	12	4.06	6%	01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
19	Bùi Thị Ngọc Tố	24/04/1967	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	A1	V.07.03.07	9	4.98	7%	01/06/2021	9	4.98	8%	01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
20	Nguyễn Thị Hai	10/01/1969	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Yên Thế	A0	V.07.03.08	10	4.89	5%	01/06/2021	10	4.89	6%	01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
21	Vân Thị Ngọc Thu	18/10/1976	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Sơn Càng	A1	V.07.03.07	8	4.65		01/06/2019	9	4.98		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
22	Trần Thị Hòa	20/03/1991	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Thân nhân trung	B	V.07.03.09	3	2.26		01/06/2020	4	2.46		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
23	Đinh Thị Mộng Thu	13/04/1968	X	Thiết bị	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	B	01.004	6	2.86		01/06/2020	7	3.06		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
24	Trương Thị Ngọc Cẩm	01/01/1972	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Tân Trụ	A1	V.07.03.07	8	4.65		01/06/2019	9	4.98		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
25	Cao Thanh Mỹ Hiền	20/12/1995	X	Giáo viên	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
26	Phạm Tuấn Phong	14/11/1991		Giáo viên	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
27	Phạm Thị The	21/04/1991	X	Giáo viên	Trường THCS Âu Lạc	A0	V.07.04.12	3	2.72		01/06/2019	4	3.03		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
28	Đinh Thị Thủy Dung	30/08/1988	X	Giáo viên	Trường THCS Âu Lạc	A0	V.07.04.12	2	2.41		01/06/2019	3	2.72		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
29	Nguyễn Thị Bích Phương	18/06/1996	X	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
30	Lê Thị Sương	10/06/1993	X	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Đăng	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
31	Trần Thị Yến	20/05/1994	X	Giáo viên	Trường THCS Tân Bình	A1	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	không	Đơn vị chủ quản

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhóm ngành	Mã số ngành	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương để nghỉ				Kỷ luật trong thời hạn giữ bậc	Ghi chú
								Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau		
32	Hồ Đình Thạch	08/10/1991		Giáo viên	Trường THCS Tân Bình	A1	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	không	Đơn vị chủ quản
33	Nguyễn Sỹ Tuấn	16/09/1993		Giáo viên	Trường THCS Tân Bình	A1	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	không	Đơn vị chủ quản
34	Nguyễn Thị Phương Lan	08/06/1977	x	Giáo viên	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	A1	V.07.04.11	8	4.65		01/06/2019	9	4.98		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
35	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	08/07/1992	x	Giáo viên	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
36	Lê Thị Kim Nhung	15/07/1991	x	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	A0	V.07.04.12	2	2.41		01/06/2019	3	2.72		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
37	Trần Thị Hòa My	01/02/1992	x	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
38	Đoàn Thị Bình	10/04/1996	x	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
39	Bùi Thị Thao	22/04/1993	x	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
40	Trần Thị Bảo Như	13/11/1995	x	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
41	Nguyễn Thị Ngọc Hân	15/08/1996	x	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
42	Phạm Đình Nghĩa	20/04/1994		Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
43	Nguyễn Thị Hiền	01/12/1995	x	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
44	Hoàng Thị Quỳnh Trang	20/04/1995	x	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
45	Ngô Thị Lý Lý	07/12/1988	x	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
46	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/08/1996	x	Giáo viên	Trường THCS Lý Thường Kiệt	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
47	Mai Hà Lan	29/12/1978	x	Giáo viên	Trường THCS Lý Thường Kiệt	A1	V.07.04.11	8	4.65		01/06/2019	9	4.98		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
48	Vũ Thị Huyền	16/01/1995	x	Giáo viên	Trường THCS Quang Trung	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương đề nghị				Kỷ luật trong thời hạn giữ bậc	Ghi chú
								Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau		
49	Võ Thị Mỹ Hạnh	15/02/1993	x	Giáo viên	Trường THCS Quang Trung	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
50	Lê Thị Kim Ngọc	08/08/1995	x	Giáo viên	Trường THCS Quang Trung	A0	V.07.04.12	2	2.41		01/06/2019	3	2.72		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
51	Nguyễn Thị Ngân	25/02/1996	x	Giáo viên	Trường THCS Võ Văn Tần	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
52	Phan Thị Lài	01/11/1992	x	Giáo viên	Trường THCS Võ Văn Tần	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
53	Huỳnh Thị Tuyết Mai	17/09/1997	x	Giáo viên	Trường THCS Võ Văn Tần	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
54	Nguyễn Ngọc Ý	21/02/1994	x	Giáo viên	Trường THCS Võ Văn Tần	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
55	Nguyễn Thị Thơm	24/07/1992	x	Giáo viên	Trường THCS Trương Chính	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
56	Nguyễn Thị Ngọc Mai	02/06/1993	x	Giáo viên	Trường THCS Trương Chính	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
57	Dương Thị Vân	14/11/1993	x	Giáo viên	Trường THCS Trương Chính	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
58	Đỗ Thị Thủy	05/08/1994	x	Giáo viên	Trường THCS Trương Chính	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
59	Phan Ngọc Thanh	29/03/1995	x	Giáo viên	Trường THCS Trương Chính	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
60	Trần Thị Tố Uyên	27/10/1996	x	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	A0	V07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
61	Trần Thị Thu Thảo	28/5/1994	x	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	A0	V07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
62	Dương Minh Đức	08/11/1988		Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	A0	V07.04.12	2	2.41		01/06/2019	3	2.72		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
63	Nguyễn Thị Thanh Thủy	29/9/1991	x	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	A0	V07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
64	Ung Thị Hải Vân	31/8/1995	x	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	A0	V07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
65	Nguyễn Diệu Linh	31/10/1996	x	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	A0	V07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhóm ngành	Mã số ngành	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương đề nghị				Kỳ luật trong thời hạn giữ bậc	Ghi chú
								Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau		
66	Đỗ Bảo Nhi	01/5/1996	x	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
67	Dương Thị Hiền Mỹ	19/11/1993	x	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
68	Nguyễn Trần Ngọc Anh	16/8/1991	x	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
69	Huỳnh Thị Kiều Trang	28/09/1990	Nữ	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
70	Lê Thu Nga	19/03/1994	Nữ	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A0	V.07.04.12	2	2.41		01/06/2019	3	2.72		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
71	Ngô Thị Tho	16/12/1996	Nữ	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
72	Nguyễn Ngọc Luân	25/01/1992	Nam	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
73	Nguyễn Phương Trinh	06/11/1996	Nữ	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
74	Nguyễn Thị Hải Yến	08/01/1996	Nữ	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
75	Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	25/01/1986	Nữ	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/06/2019	2	2.41		01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản
76	Nguyễn Ngọc Hữu	27/10/1972		Giáo viên	Trường Bồi dưỡng giáo dục	A1	V.07.04.11	9	4.98		01/06/2019	9	4.98	5%	01/06/2022	Không	Đơn vị chủ quản

Tổng cộng: 76 trường hợp./.

